



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Chính biên)**

**Chuyên ngành: Kế toán tổng hợp
Thuộc ngành: Kế toán
Mã ngành: 52340301**

Quảng Ninh, 2016



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 111 /QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 5 năm 2016 của
Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

Tên chương trình:	Kế toán tổng hợp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Tên tiếng Anh:	Accounting
Mã ngành:	52340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và kỹ năng chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh; có khả năng tổ chức công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị và hoạch định, dự báo các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp cụ thể:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Khái quát những kiến thức cơ bản để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- Sinh viên có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn TOEIC 300, có khả năng tự học để nâng cao trình độ tiếng Anh trong ngành đào tạo.
- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm chuyên ngành được đào tạo.
- Vận dụng được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để giải thích các hiện tượng và qui luật của tự nhiên trong đời sống xã hội và để tiếp thu được những kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về hoạt động của doanh nghiệp như: Kiến thức về pháp luật kinh tế, kiến thức cơ bản về tài chính - tiền tệ, thống kê, kiến thức về marketing, hoạt động đầu tư... của doanh nghiệp.
- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu và toàn diện về lĩnh vực kế toán.
- Có hiểu biết cơ bản về kiến thức kiểm toán doanh nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức cơ bản về phân tích và quản trị tài chính vào các phần hành và công việc tài chính của doanh nghiệp.

1.2.2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng cứng

- Nắm chắc quy trình tổ chức công tác kế toán trong đơn vị bao gồm: Vận dụng hình thức sổ sách kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán đúng pháp luật và cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo kế toán đồng thời thực hiện quản lý lưu trữ tài liệu đúng chế độ.
- Thực hiện thuần thục nghiệp vụ kế toán: Từ lập chứng từ kế toán đúng nội dung kinh tế; ghi chép và tổng hợp số liệu cần thiết để ghi sổ kế toán đến lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, đánh giá được thực trạng tài chính qua số liệu hạch toán từng kỳ.
- Lập được các báo cáo kế toán định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu quản lý - đọc và phân tích được báo cáo tài chính và báo cáo thống kê, báo cáo quản trị của đơn vị.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán máy và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính.

- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.

- Giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng ứng dụng phần mềm Microsoft Office thành thạo và sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường internet.

- Khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.

b) Về kỹ năng mềm:

- Khả năng trình bày rõ ràng, tự tin các chủ đề về kinh tế xã hội

- Khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề về kinh tế một cách khoa học và thành thạo.

- Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm

- Khả năng làm việc độc lập và khoa học

- Tiếp cận và phản ứng tích cực, chủ động trước những thách thức, khó khăn.

c) Về thái độ:

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

- Tinh thần tự học, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ

d) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Kế toán viên tại các bộ phận kế toán trong doanh nghiệp như: Kế toán tổng hợp, kế toán quản trị, kế toán các phần hành trong phòng kế toán của tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp và các cơ quan hành chính nhà nước.

- Trợ lý kiểm toán cho các Công ty kiểm toán

- Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương

mại.

- Kiểm soát viên, thanh tra viên trong các cơ quan.

- Giảng viên giảng dạy các môn học về kế toán, phân tích, kiểm toán cho các trường đại học, cao đẳng, trung học khối kinh tế.

- Nhân viên tại các bộ phận tài chính, thống kê, hành chính tổng hợp.

- Trưởng, phó phòng một số phòng nghiệp vụ kinh tế như: Phòng tài chính- kế toán, phòng kiểm toán nội bộ, phòng hành chính tổng hợp, phòng thống kê.

e) Khả năng tự học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp trình độ đại học có khả năng tự học hoặc tham gia học tập các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn hoặc các chương trình đào tạo khác để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

2. Khung chương trình đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 TC (không kể học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. Thang điểm: Tính theo thang điểm 10 (từ 0-10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình:

T	Mã	Khoa, bộ môn quản lý	Học phần	Tín chỉ		
				Tổng	LT	TH
T	HP					

1			Kiến thức giáo dục đại cương	41	40	1	
1.1			Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	10	0	
1	BM LLCT		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0	
2			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0	
3			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
4			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0	
1.2			Khoa học xã hội và nhân văn	8	8		
A			Phần bắt buộc	6	6		
5	BM LLCT		Pháp luật đại cương	2	2	0	
6			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0	
7			Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0	
B			Phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)	2	2	0	
8	BM LLCT		Tâm lý học đại cương	2	2	0	
9			Nhập môn xã hội học	2	2	0	
10			Văn hóa kinh doanh	2	2	0	
1.3			Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)	10	10		
11	BM NN		Tiếng Anh cơ bản 1	4	3.5	0.5	
12			Tiếng Anh cơ bản 2	4	3.5	0.5	
13			Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0	
1.4			Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường	13	12	1	
A			Phần bắt buộc	11	10	1	
14	BM Toán		Toán cao cấp 1	3	3	0	
15			Toán cao cấp 2	3	3	0	
16			Xác suất thống kê	2	2	0	
17	Khoa CNTT		Nhập môn tin học	3	2	1	
B			Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)	2	2		
18	BM QTKD		Địa lý kinh tế	2	2		
19	Khoa CNTT		Tin học văn phòng	2	1	1	
20	BM GDTC		Giáo dục thể chất	3	0	3	
21	BMQP, AN		Giáo dục quốc phòng	8	7	1	
2			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89	73	16	
2.1			Kiến thức cơ sở khối ngành	5	5		
22	BMQT KD		Kinh tế vi mô	3	3	0	
23			Kinh tế vĩ mô	2	2	0	
2.2			Kiến thức cơ sở ngành	19	19		
24	BM Kế toán		Nguyên lý thống kê	R	2	2	0
25			Marketing căn bản	R	3	3	0
26	BMLLCT		Pháp luật kinh tế	R	3	3	0
27	BM kế toán		Tài chính - Tiền tệ	R	3	3	0
28			Mô hình toán kinh tế	R	3	3	0

29		Toán tài chính	R	3	3	0
30	BMQTKD	Quản trị học	R	2	2	0
2. 3		Kiến thức ngành (bao gồm cả chuyên ngành)		38	33	5
A		Phân bắt buộc		36	31	5
31	BM kế toán	Nguyên lý kế toán	R	4	4	0
32	BM QTKD	Thông kê doanh nghiệp	R	2	2	0
33	BM kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	R	3	3	0
34		Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	R	4	4	0
35		Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	R	3	3	0
36		Kế toán hành chính sự nghiệp	R	3	3	0
37		Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	R	3	3	0
38		Kế toán quản trị	R	4	4	0
39		Kiểm toán căn bản	R	2	2	0
40		Kiểm toán báo cáo tài chính	R	2	2	0
41		Kế toán máy	R	2	1	1
42		Thực hành kế toán trong doanh nghiệp	R	4	0	4
B		Phân tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)		2	2	
43	BM kế toán	Kế toán thương mại dịch vụ	F	2	2	0
44		Kế toán ngân hàng thương mại	A	2	2	0
45		Tin học kế toán	R	2	1	1
2. 4		Kiến thức bổ trợ		16	16	
A		Phân bắt buộc		14	14	
46	BM kế toán	Thuế	R	3	3	0
47		Tài chính doanh nghiệp	R	4	4	0
48		Thị trường chứng khoán	R	3	3	0
49		Phân tích hoạt động KD của doanh nghiệp	R	4	4	0
B		Phân tự chọn (chọn 1 trong 4 học phần sau)		2	2	0
50	BM kế toán	Định giá tài sản	R	2	2	0
51		Lập và phân tích dự án đầu tư	R	2	2	0
52		Kế toán quốc tế	R	2	2	0
53		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	R	2	2	0
2. 5		Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)		11	0	11
54		Thực tập tốt nghiệp		4	0	4
55		Làm khóa luận (hoặc học thêm 02 học phần thay thế):		7	0	7
56	BM kế toán	- Kế toán công ty	R	4	0	4
58		- Kế toán TCDN 4	R	3	0	3
		Tổng tín chỉ toàn khóa (không kể giáo dục QP và thể chất)		130	111.5	18.5

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khóa

Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	37	0	6	0	5	3	1	52
II	36	0	7	0	5	3	1	52
III	37	0	6	0	5	3	1	52
IV	23	15	4	1	5	3	1	52

Cộng	133	15	23	1	20	12	4	208
------	-----	----	----	---	----	----	---	-----

8.2. Tiến trình đào tạo theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lên in1	2
2	Giáo dục thể chất	3(0,3)
3	Pháp luật đại cương	2
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	Tiếng Anh cơ bản 1	4(3.5,0.5)
6	Toán cao cấp 1	3
7	Nhập môn tin học	3(2,1)
Cộng khối lượng học kỳ I		21
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lên in2	3
3	Học phần 1: Giáo dục quốc phòng	3
5	Tiếng Anh cơ bản 2	4(3.5,0.5)
6	Toán cao cấp 2	3
7	Kinh tế vi mô	3
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần) <i>Địa lý kinh tế</i> <i>Tin học văn phòng</i>	2 2 2
Cộng khối lượng học kỳ II		20
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Học phần 2: Giáo dục quốc phòng	2
3	Học phần 3: Giáo dục quốc phòng	3(2,1)
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
5	Xác suất thống kê	2
6	Kinh tế vĩ mô	2
7	Tài chính - tiền tệ	3
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần) <i>Tâm lý học đại cương</i> <i>Nhập môn xã hội học</i> <i>Văn hoá kinh doanh</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ III		19
TT	Học kỳ IV	Số tín chỉ
1	Tiếng anh chuyên ngành	2
2	Nguyên lý thống kê	2
3	Marketing căn bản	3
4	Pháp luật kinh tế	3
5	Nguyên lý kế toán	4
6	Mô hình toán kinh tế	3
Cộng khối lượng học kỳ IV		17
TT	Học kỳ V	Số tín chỉ
1	Thống kê doanh nghiệp	2
2	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3
3	Thuế	3

4	Tài chính doanh nghiệp	4
5	Thị trường chứng khoán	3
6	Toán tài chính	3
Cộng khối lượng học kỳ V		18
TT	Học kỳ VI	Số tín chỉ
1	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4
2	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	3
3	Kế toán quản trị	4
4	Kiểm toán căn bản	2
5	Quản trị học	2
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần)	2
	<i>Định giá tài sản</i>	2
	<i>Lập và phân tích dự án đầu tư</i>	2
	<i>Kế toán quốc tế</i>	2
	<i>Nghiệp vụ ngân hàng thương mại</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ VI		17
TT	Học kỳ VII	Số tín chỉ
1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
2	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3
3	Kiểm toán báo cáo tài chính	2
4	Kế toán máy	2
5	Phân tích báo cáo tài chính và hoạt động KD của DN	4
6	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp	4
7	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Kế toán thương mại dịch vụ</i>	2
	<i>Kế toán ngân hàng thương mại</i>	2
	<i>Tin học kế toán</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ VII		20
TT	Học kỳ VIII	Số tín chỉ
1	Thực tập tốt nghiệp	4
2	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học 02 phần thay thế:	7
	- Kế toán công ty	4
	- Kế toán tài chính doanh nghiệp 4	3
Cộng khối lượng kỳ VIII		11
Tổng số tín chỉ toàn khoá		130TC+3TC+ 8GDQP

9. MÔ TẢ NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

9.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 1: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử

+) Tài liệu học tập, tham khảo:

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản (Giáo trình bắt buộc 1).

- Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007; các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

b) Nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, bao gồm: học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

+) Tài liệu học tập, tham khảo:

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản (Giáo trình bắt buộc 1).

- Giáo trình các môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007; các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Nội dung học phần

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung bản chất, cách mạng, khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản, dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, văn hóa, đạo đức và con người; qua đó, đánh giá những giá trị tư tưởng lý luận cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới và khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

+) Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tháng 2 năm 2009.

[2]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

[3]. Các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TƯ;

[4]. Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2009;

- [5]. Đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập;
- [6]. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2009;
- [7]. Giáo sư Song Thành: *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận Chính trị 2005.

[8]. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, HN. 2003;

[9]. Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng.

4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam-chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; về quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; về kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Giúp sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức môn học để nhận xét, giải thích, đánh giá những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...theo đường lối, chính sách của Đảng.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2009;

[2]. Báo điện tử Đảng Cộng sản, *Websites* <http://Đảng Cộng sản.vn>;

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb sự thật, Hà Nội;

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb sự thật, Hà Nội;

[5]. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII-Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb sự thật, Hà Nội;

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội;

5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật XHCN, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, hệ thống pháp luật-pháp chế XHCN. Giới thiệu một số nội dung cơ bản của Luật nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự, Luật lao động...

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Pháp luật đại cương, Lê Minh Toàn (chủ biên), NXB Chính trị QG, HN 2004;

[2]. *Tập bài giảng Pháp luật đại cương* của BM lý luận Chính trị.

[3]. Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Tập thể tác giả, trường Đại học Luật HN, 1995;

[4]. Hiến pháp CHXHCN Việt Nam năm 1992 (đã được sửa đổi bổ sung);

[5]. Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật của Đại học Luật Hà nội;

[6]. Bộ luật dân sự;

[7]. Bộ luật hình sự;

[8]. Các văn bản luật về tổ chức và hoạt động của: Quốc Hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp...

[9]. Các văn bản, tài liệu khác.

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Giúp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Lê Huy Bá, NXB Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội;

[2]. Tập bài giảng: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học vận dụng cho ngành CTXH-TS. Vũ Nhi Công;

[3]. Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 1996.

7. Lịch sử các học thuyết kinh tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin..

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Gồm 11 chương bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1] Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế. PGS - TS Trần Bình Trọng. NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

[2] Lịch sử các học thuyết kinh tế. Tiếng Nga Nhà xuất bản tư tưởng Matxcova, 1983.

[3] Lịch sử các học thuyết kinh tế. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp. Hà Nội 1991.

[4] Các học thuyết kinh tế - Lịch sử phát triển, tác giả và tác phẩm. PGS-TS Mai Ngọc Cường. NXB KHXH 1993.

[5] Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế. PGS- TS Mai Ngọc Cường NXB Thống kê 1993.

[6] Hướng dẫn nghiên cứu và ôn tập lịch sử các học thuyết kinh tế (Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế) Nhà xuất bản Thống kê - Hà Nội.

[7] Lịch sử các học thuyết kinh tế (Tập bài giảng). GS- TS Chu Văn Cấp (chủ biên) NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 1997.

8. Tâm lý học đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách... Những kiến thức trong môn học này sẽ là cơ sở nền tảng giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học, giúp người học nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Bích, (2000), *Tâm lý học nhân cách*, Nxb ĐHQG Hà Nội;
 [2]. Đinh Phương Duy, (1998), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Đại học Mở - Bán công TP.Hồ Chí Minh;
 [3]. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh và Trần Trọng Thủy, (1989), *Tâm lý học, Tập 1 và 2*, Nxb Giáo dục;
 [4]. Trần Tuấn Lộ, (2000), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Đại học Văn Hiến TP.Hồ Chí Minh;
 5. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, (2002), *Tâm lý học đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

9. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Thái Trí Dũng, (2004), *Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng*, Nxb Thống kê;
 [2]. Đỗ Thị Phi Hoài, (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Tài chính;
 [3]. Vũ Thị Liên, (2006), *Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp*, Nxb KTQD;
 [4]. Dương Thị Liễu, (2006), *Giáo trình Văn hóa kinh doanh*, Nxb KTQD;
 [5]. Nguyễn Mạnh Quân, (2005), *Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội.

10. Nhập môn xã hội học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Thông qua đó giúp sinh viên có những hiểu biết nhất định, hướng tới có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Tập Bài giảng Nhập môn Xã hội học, (2011) - Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.
 [2]. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), (2006), *Xã hội học*, Nxb ĐHQGHN
 [3]. Lương Văn Úc (chủ biên), (2009), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD.
 [4]. Nguyễn Sinh Huy, (2006), *Xã hội học đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
 [5]. Nguyễn Văn Sanh, (2008), *Giáo trình đại cương xã hội học*, Nxb Tài chính.
 [6]. Nguyễn Thế Phán (chủ biên), (2002), *Giáo trình xã hội học*, Nxb LDXH.

11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,3.5,0.5)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành chương trình tiếng Anh ở trường phổ thông;

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai). Các loại từ: Danh từ, tính từ, trạng từ, mạo từ,

giới từ. Cung cấp vốn từ vựng theo từng bài, chủ đề. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói- đọc-viết một cách hài hòa.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1]. Giáo trình New headway, Pre-intermediate, Liz and John Soars, 2000;
- [2]. English Grammar in use, Raymond Murphy.

12. Tiếng Anh cơ bản 2: 4(3.5,0.5)

a) Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng Anh cơ bản 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ hoàn thành). Các cấu trúc: Câu điều kiện, câu gián tiếp, câu bị động. Nghiên cứu sâu hơn về các loại từ: Danh từ ghép, động từ 2 thành tố, tính từ. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói-đọc-viết thông qua các bài tập ngữ pháp, bài nghe, bài đọc hiểu, hội thoại.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Giáo trình New headway, Pre-intermediate, Liz and John Soars, 2000;
- [2]. English Grammar in use, Raymond Murphy.

13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong tiếng Anh cơ bản 1, 2;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Rèn luyện kỹ năng đọc và dịch chuyên ngành khai thác, bổ sung vốn từ chuyên ngành, nâng cao năng lực giao tiếp chuyên môn bằng tiếng Anh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bài giảng tiếng Anh chuyên môn khai thác - Đại học Mỏ - Địa chất;
- [2]. Từ điển tiếng Anh chuyên ngành - Đại học Mỏ - Địa chất.

14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp các kiến thức về phép tính giải tích hàm một biến, phép tính giải tích hàm nhiều biến và giải phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán học cao cấp tập 1, tập 3, NXBGD-2000;
- [2]. Phan Quốc Khánh. Phép tính vi phân, tập 1, tập 2, NXBGD-1996;
- [3]. Đỗ Công Thanh. Giải tích nhiều biến, tập 2. Tủ sách trường đại học đại cương TP Hồ Chí Minh-1997.

15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong học phần Toán cao cấp 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp các kiến thức về phép tính giải tích hàm một biến, phép tính giải tích hàm nhiều biến và giải phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán học cao cấp tập 2, NXBGD-2000;
- [2]. Phan Hồng Trường. Giáo trình đại số tuyến tính (2001);
- [3]. Lương Hữu Thanh. Bài tập đại số tuyến tính (1997).

16. Xác suất thống kê: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên Đã học xong các học phần toán cao cấp 1, toán cao cấp 2;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán. Giúp sinh viên nâng cao kỹ năng toán học để học tập và nghiên cứu các môn học liên quan, có khả năng vận dụng giải quyết các bài toán trong chuyên ngành và thực tiễn

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- Bài giảng Xác suất thống kê, Bộ môn Toán Trường ĐH Công nghiệp QN, 2011.
- Xác suất thống kê, Đào Hữu Hồ, 2000.
- Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Nguyễn Cao Văn, NXB ĐH KTQD, 2008.
- Xác suất và thống kê, Tổng Đình Quý, 2001.
- Lý thuyết xác suất và ứng dụng, Đặng Hùng Thắng, 1997.
- Lý thuyết xác suất và thống kê, Nguyễn Quang Báu, 2000.

17. Nhập môn tin học: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bùi Huy Quỳnh. *Nhập môn Tin học*, NXB GD, tái bản lần thứ 3 - 1999;
- [2]. Quách Tuấn Ngọc. *Ngôn ngữ lập trình Pascal*, NXB Giáo dục - 1996;
- [3]. Hoàng Kiếm. *Tin học đại cương nâng cao*, NXB Giáo dục - 1998

18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả, trường ĐH Nông Nghiệp Hà Nội

1. Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, TS Trần Duy Liên, trường ĐH Đà Lạt.
2. Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Th.S Nguyễn Văn Huân, Đại học Thái Nguyên.
3. Dân số học và địa lý dân cư, Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, năm 1995.
4. Dân tộc học đại cương, Lê Sỹ Giáo (chủ biên), NXB Giáo dục, năm 1997.
5. Địa lý du lịch, Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng, NXB Tp HCM, năm 1996.
6. Địa lý kinh tế học, Nguyễn Đức Tuấn, NXB Đồng Nai, năm 1998.
7. Địa lý kinh tế Việt Nam, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Tế Xuyên, NXB Hà Nội, năm 1997.
8. Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, NXB Giáo dục, năm 2001.
9. Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, Lê Thông, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ, NXB Giáo dục, năm 2001.

19. Tin học văn phòng: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bùi Huy Quỳnh. *Nhập môn Tin học*, NXB GD, tái bản lần thứ 3 - 1999;
 [2]. Quách Tuấn Ngọc. *Ngôn ngữ lập trình Pascal*, NXB Giáo dục - 1996;
 [3]. Hoàng Kiếm. *Tin học đại cương nâng cao*, NXB Giáo dục - 1998

20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)

a) Điều kiện tiên quyết

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần nhằm giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất, thực hành hệ thống các bài tập thể dục cơ bản về điền kinh, bóng chuyền.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Giáo trình Thể dục thể thao tập 1,2,3-NXBGD;
 [2]. Lý luận và phương pháp GDTC-Vụ GDTC- Bộ GD&ĐT.

21. Giáo dục Quốc phòng, an ninh: (8,7,1)

1. Học phần I-Đường lối quân sự của Đảng: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản của Học thuyết Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.
 [2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CD (bộ môn GDQP-AN biên soạn).
 [3]. Một số bài giảng về GDQP-AN (tài liệu bồi dưỡng kiến thức GDQP-AN theo chương trình mới cho giáo viên và sinh viên các trường TCCN và các trường CD, ĐH) - Bộ GD và ĐT, Hà Nội, 2008.
 [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
 [5]. Nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1990.

2. Học phần II-Công tác Quốc phòng, an ninh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập về những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.
 [2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CD (bộ môn GDQP-AN biên soạn).
 [3]. Một số bài giảng về GDQP-AN (tài liệu bồi dưỡng kiến thức GDQP-AN theo chương trình mới cho giáo viên và sinh viên các trường TCCN và các trường CD, ĐH) - Bộ GD và ĐT, Hà Nội, 2008.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

3. Học phần III-Quân sự chung, Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung gồm: Đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương; ba môn quân sự phối hợp; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

[2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ (bộ môn GDQP-AN biên soạn).

[3]. Điều lệnh đội ngũ QĐND Việt Nam, BTTM, NXB QĐND, 2004.

[4]. Giáo trình bắn súng, tập 1, 2, NXB QĐND, 2001.

9.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

9.2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỎI NGÀNH

22. Kinh tế vi mô: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Kinh tế vi mô - NXB Giáo dục - 2002

+ Giáo trình Kinh tế vi mô - Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội - 2002

+ Kinh tế vi mô - Học viện Tài chính - NXB Thống kê - 2000.

23. Kinh tế học vĩ mô: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

c) Tài liệu học tập:

+ Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - NXB Giáo dục - 2000

+ Kinh tế vĩ mô - Học viện Tài chính - NXB Thống kê 2002.

9.2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

24. Nguyên lý thống kê: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mật lượng trong mối quan hệ với mật chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình lý thuyết thống kê - Hà Văn Sơn - ĐH Kinh tế TPHCM - NXB Thống kê

+ Giáo trình lý thuyết thống kê - Học viện tài chính kế toán - 2003.

25. Marketing căn bản: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức về nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm các chiến lược thị trường, chính sách marketing và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Marketing căn bản - Trần Minh Đạt - NXB Giáo dục 2002
- + Giáo trình Marketing - Trường ĐH Tài chính 2000.

26. Pháp luật kinh tế: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh. Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Pháp luật kinh tế - Trương Hồng Hải - NXB Tài chính 2004.
- + Giáo trình Luật Kinh tế - Trần Văn Long - Đại học Mở - Địa chất - 2000
- + Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam - Đại học Kinh tế quốc dân - 2000

27. Tài chính - Tiền tệ: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ; và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính của quốc gia

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế. Ngân hàng Trung Ương và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Lý thuyết Tài chính - Đinh Văn Sơn - NXB Thống kê - 2004
- + Bài giảng Lý thuyết tài chính - TS Phạm Ngọc Dũng - Học viện Tài chính - 2005
- + Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam - Đại học Kinh tế quốc dân - 2000
- + Quản lý và Kinh doanh tiền tệ - Phan Công Nghĩa - Đại học Kinh tế quốc dân - NXB

Giáo dục, 2002

- + Giáo trình Lý thuyết tiền tệ - Vũ Văn Hoá - NXB Tài chính - 2005

28. Mô hình toán kinh tế: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Lý thuyết xác suất và thống kê toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần cung cấp việc sử dụng phương pháp thống kê toán, mô hình hoá các quá trình kinh tế, các công cụ và phương tiện tính toán hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế và trong thực tiễn của sản xuất.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Toán Kinh Tế - Nhâm Văn Toán - NXB Giao thông vận tải - 2003
- + Giáo trình Mô hình toán kinh tế - Nguyễn Quang Đông - NXB Giáo dục - 2002.

29. Toán tài chính: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Toán cao cấp, Lý thuyết tài chính

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần cung cấp các nội dung kiến thức cơ bản về tiền lãi, chiết khấu thương phiếu, chuỗi tiền tệ, vay vốn, trái phiếu và doanh lợi đầu tư thông qua công cụ toán học.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- + Toán tài chính - TS. Bùi Hữu Phước - NXB Thống kê - 2010
- + Toán tài chính - TS. Nguyễn Ngọc Định - NXB Thống kê, năm 2002

30. Quản trị học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Quản trị học - Đoàn Thị Thu Hà & Nguyễn Thị Ngọc Huyền - NXB Tài chính - 2002
- + Giáo trình Quản trị kinh doanh - Nguyễn Thành Độ, Đại học Kinh tế quốc dân - NXB Lao động xã hội - 2004

9.2.1. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

31. Nguyên lý kế toán: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1]. Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- [2]. Giáo trình Nguyên lý kế toán, Th.S Bùi Thu Thùy, Trường Đại học Mở - Địa Chất, Hà Nội, 2008
- [3]. Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán, PGS.TS Nguyễn Hữu Ba, Học viện Tài chính kế toán, Nhà xuất bản Tài chính, 2008

32. Thống kê doanh nghiệp: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý thống kê.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, TSCĐ, lao động tiền lương, giá thành, hiệu quả kinh doanh... của doanh nghiệp

c) Tài liệu học tập:

- + Giáo trình thống kê doanh nghiệp - Hồ Sỹ Chi - NXB Tài chính
- + Bài tập thống kê doanh nghiệp - Chu Văn Tuấn - NXB Tài chính 2003

33. Kế toán tài chính doanh nghiệp 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư và kế toán tiền lương.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán tài chính - Ngô Thế Chi - NXB Tài chính 2003
- + Giáo trình kế toán tài chính - Phạm Quang Trung - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB Tài chính
- + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

34. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 1

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán các khoản nợ phải trả, Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán tài chính - Ngô Thế Chi - NXB Tài chính 2003
- + Giáo trình kế toán tài chính - Phạm Quang Trung - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB Tài chính
- + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

35. Kế toán tài chính doanh nghiệp 3: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 2

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán tài chính - Ngô Thế Chi - NXB Tài chính 2003
- + Giáo trình kế toán tài chính - Phạm Quang Trung - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB Tài chính
- + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

36. Kế toán hành chính sự nghiệp: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức nhằm quản lý, giám sát tình hình thu, chi từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ ngân sách địa phương và các nguồn thu khác của đơn vị sự nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp - Học viện Tài chính - 2004
- + Giáo trình kế toán DN hành chính sự nghiệp - Trường ĐH Thương mại - 2008.

36. Kế toán quản trị: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán quản trị - Nhâm Văn Toán - Trường ĐH Mở địa chất 2004

- + Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp - Đoàn Xuân Tiên - NXB Tài chính 2005
- + Giáo trình kế toán quản trị - ĐH Kinh tế quốc dân - 2002.

37. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán trong doanh nghiệp: nguyên tắc, nội dung, và vai trò của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; nội dung công tác tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức và phân tích báo cáo kế toán, kiểm tra kế toán và tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình tổ chức kế toán trong doanh nghiệp - PGS.TS. Lê Gia Lục - NXB Thống kê, 2006
- + Tổ chức Bộ máy kế toán, nhiệm vụ, vai trò của Kế toán trưởng - TS. Phạm Văn Đăng - Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán - NXB Tài chính, năm 2007.
- + Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp - Phạm Xuân Lục - Bộ Tài chính - NXB Tài chính, năm 2008.

38. Kiểm toán căn bản: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kế toán doanh nghiệp, Kế toán quản trị

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiểm toán: khái niệm, hình thức kiểm toán; các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán; quy trình một cuộc kiểm toán; các loại ý kiến kiểm toán.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Kiểm toán - Vương Đình Huệ - NXB Tài chính - năm 2004
- + Lý thuyết Kiểm toán - Nguyễn Quang Quỳnh - NXB Tài chính - năm 2003.
- + Các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, các chuẩn mực Kiểm toán quốc tế.

39. Kiểm toán báo cáo tài chính: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành các môn học: Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Kiểm toán căn bản.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm của kiểm toán báo cáo tài chính; các thủ tục kiểm toán các khoản mục và quy trình nghiệp vụ chính trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp; giúp sinh viên hiểu sâu sắc và vận dụng tốt lý thuyết kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Kiểm toán - Trường ĐH Kinh tế Tp HCM-NXB Thống kê-năm 2004.
- + Giáo trình Kiểm toán - Vương Đình Huệ - NXB Tài chính- năm 2004
- + Lý thuyết Kiểm toán tài chính - Nguyễn Quang Quỳnh - NXB Tài chính - năm 2001.
- + Các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, các chuẩn mực Kiểm toán quốc tế.

40. Kế toán máy: (2,1,1)

a) Điều kiện tiên quyết:

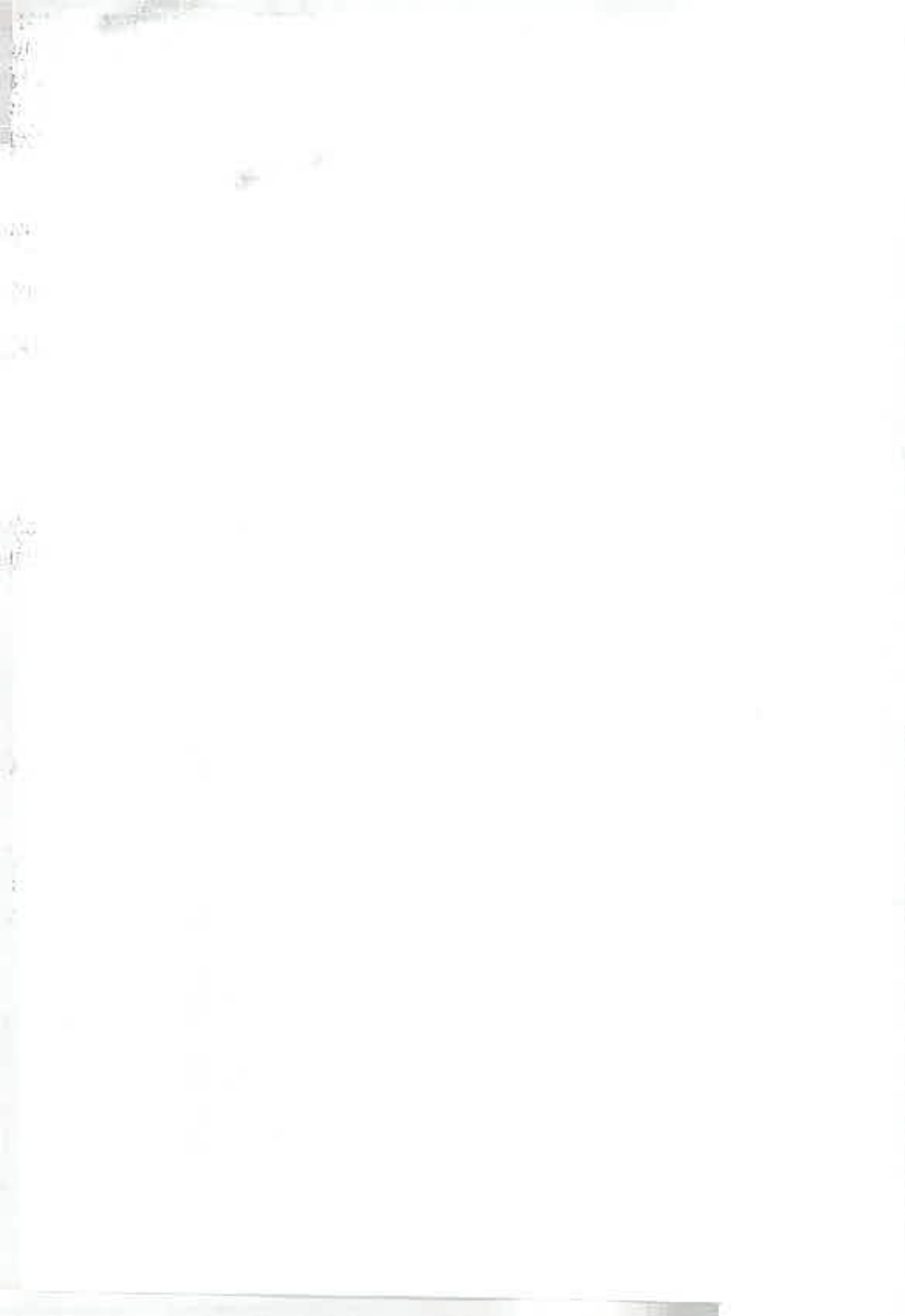
Học sau học phần Tin học kế toán, Kế toán tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

- Gồm 2 phần chính:

+ Phần lý thuyết: Cung cấp kiến thức sử dụng phần mềm kế toán SAS INNOVA

+ Phần thực hành: Trang bị kỹ năng thực hành công tác kế toán trên máy tính như cách vào chứng từ, cách khai báo dữ liệu, cách tạo lập tài khoản chi tiết và kiểm tra số liệu trên các báo cáo



There are 4 types of cells

1. Epithelial cells

2. Connective tissue cells

3. Muscle cells

4. Nerve cells

Epithelial cells are found in the lining of organs and tissues.

Connective tissue cells are found in the connective tissue.

Muscle cells are found in the muscle.

Nerve cells are found in the nervous system.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

Giáo trình kế toán máy - Trần Thị Song Minh - NXB Lao động XH - 2005

+ Giáo trình phần mềm kế toán máy SAS INNOVA - ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội,

2008

41. Thực hành kế toán trong doanh nghiệp: (4,0,4)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho học viên phương pháp và kỹ năng ghi chép các nghiệp vụ kinh tế lên chứng từ, sổ sách kế toán và phương pháp lập các báo cáo kế toán, phương pháp kiểm tra việc ghi chép lên sổ cái và các sổ chi tiết.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Hướng dẫn Thực hành Kế toán tài chính theo tình huống - Võ Văn Nhị, Nguyễn Ngọc Dung - NXB Thống kê

+ Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Kế toán tài chính doanh nghiệp - Trần Quý Liên - NXB Tài chính 2005

+ Hướng dẫn Thực hành Kế toán tài chính doanh nghiệp, kế toán thuế - Võ Văn Nhị - NXB Thống kê

42. Kế toán thương mại dịch vụ: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các nghiệp vụ kinh tế của các doanh nghiệp nhằm phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình kế toán thương mại dịch vụ - Trường ĐH Thương mại, 2006.

+ Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

43. Kế toán ngân hàng thương mại: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tiền tệ - Ngân hàng, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về tổ chức hạch toán kế toán tại các ngân hàng thương mại. Trang bị kiến thức kế toán tài chính về các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại - Học viện ngân hàng - 2006.

+ Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại - NXB Tài chính - 2005

44. Tin học kế toán: (2,1,1)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tin học đại cương, Nguyên lý thống kê, Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Nội dung gồm 2 phần chính:

+ Phần lý thuyết: Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ thuật tính toán căn bản trên máy tính ứng dụng trong thống kê và kế toán dựa vào phần mềm MICROSOFT EXCEL.

+ Phần thực hành: Rèn luyện kỹ năng thực hành sử dụng phần mềm MICROSOFT EXCEL vào công tác thống kê và kế toán.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Tin học ứng dụng trong kinh tế - Trường ĐH Mỏ Địa chất

+ Tài liệu hướng dẫn làm kế toán bằng Excel - Trần Văn Thắng - NXB Thống kê, 2001

+ Giáo trình tin học ứng dụng - Trường ĐH Tài chính kế toán - NXB Tài chính, 2001

45. Kế toán công ty: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau khi học xong học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các loại hình công ty và kế toán công ty, Kế toán thành lập công ty, kế toán biến động vốn góp trong công ty, kế toán phân phối lợi nhuận và kế toán giải thể tổ chức lại công ty...

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Kế toán công ty - PGS.TS Nguyễn Thị Đông - NXB Đại học kinh tế quốc dân - 2006

+ Luật doanh nghiệp - số 60/2005/QH11 năm 2005

+ Luật phá sản doanh nghiệp - số 21/2004/QH11 năm 2004

46. Kế toán tài chính doanh nghiệp 4: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau khi học xong học phần Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính doanh nghiệp 1, 2, 3.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và các công ty chứng khoán

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Kế toán công ty chứng khoán - GS.TS Ngô Thế Chi - NXB Tài chính - 2007

+ Giáo trình kế toán tài chính - GS.TS Ngô Thế Chi - NXB Tài chính - 2009

+ Hạch toán kế toán trong xây dựng - NXB xây dựng - 2006

9.2.2. KIẾN THỨC BỔ TRỢ

47. Thuế: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Pháp luật kinh tế, Tài chính - Tiền tệ

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Thuế - ĐH Kinh tế Quốc dân - 2002

+ Giáo trình lý thuyết thuế - Đỗ Đức Minh - NXB Tài chính 2005

48. Tài chính doanh nghiệp: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị học, Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết về quản lý tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường giúp cho các nhà quản lý có thể ra được những quyết định cần thiết trong hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất - 2004

+ Giáo trình tài chính doanh nghiệp - Lưu Thị Hương - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB

Thống kê

+ Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp - Nguyễn Văn Nam - ĐH Kinh tế quốc dân -

NXB Tài chính.

49. Thị trường chứng khoán: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tài chính - Tiền tệ

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc hoạt động của thị trường vốn trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Thị trường chứng khoán - Học viện Tài chính kế toán - 2000
- + Giáo trình Thị trường chứng khoán - ĐH Kinh tế quốc dân - 2002

50. Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Thông kê doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Nội dung học phần: Cung cấp phương pháp phân tích và quy trình phân tích tài chính doanh nghiệp, bắt đầu từ việc thu thập số liệu và vận dụng các phương pháp thích hợp để phân tích, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp, hiệu quả của việc huy động vốn và sử dụng vốn trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó có thể đưa ra các quyết định tài chính phù hợp và dự báo tài chính tương lai. Đồng thời học phần cung cấp phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp như tình hình thực hiện kế hoạch về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào như lao động, vật tư, TSCĐ, ...

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Phân tích Báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh - Nguyễn Văn Công - NXB Thống kê, 1995
- + Phân tích hoạt động kinh doanh - Phạm Văn Dược - NXB Thống kê, 2002
- + Giáo trình Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp - Nguyễn Thế Khái - NXB Tài chính 2003

51. Định giá tài sản: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ định giá tài sản bao gồm: khái niệm, các qua điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ các phương pháp định giá bất động sản, máy móc thiết bị, doanh nghiệp và tài sản vô hình

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp - T.S Nguyễn Minh Hoàng - 2008
- + Tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế; các văn bản pháp quy có liên quan đến thẩm định giá

52. Lập và phân tích dự án đầu tư: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế- tài chính trong lập và chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích dự án đầu tư; nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật của dự án đầu tư; phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Lập và phân tích dự án đầu tư - Phan Thị Thái - ĐH Mỏ ĐC - năm 2003
- + Lập và phân tích dự án đầu tư - Nguyễn Cảnh Nam - ĐH Mỏ ĐC - năm 2006

52. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tiền tệ - Ngân hàng, Toán tài chính

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại như chức năng và các hoạt động của ngân hàng thương mại, nguồn vốn của ngân hàng thương mại, các phương thức huy động vốn, các hình thức cấp tín dụng như cho vay, cho thuê,...các dịch vụ khác như thanh toán, thế, tư vấn...Môn học cũng nghiên cứu về hoạt động quản trị ngân hàng như quản trị rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản,...

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Nghiệp vụ ngân hàng thương mại - NXB Tài chính - 2005
- + Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng - Học viện ngân hàng - NXB Thống kê - 2000
- + Nghiệp vụ ngân hàng thương mại - PGS.TS Lê Văn Tê - NXB Thống kê - 2003

53. Kế toán quốc tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau nguyên lý kế toán; kế toán tài chính 1,2,3; tiếng Anh chuyên ngành kế toán.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các chuẩn mực kế toán quốc tế, các khái niệm, đối tượng kế toán, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kế toán quốc tế và việc vận dụng các phương pháp hạch toán đó vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1] Giáo trình Kế toán quốc tế, TS.Nguyễn Minh Phương, TS. Nguyễn Thị Đông, NXB Thống kê.

9.2.3. THỰC HÀNH - THỰC TẬP

54. Thực tập nghề - Thực tập tốt nghiệp: (4,0,4)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong lý thuyết, được thực hành các học phần tại Trường

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

- + Cùng cố kiến thức chuyên môn trên cơ sở liên hệ với thực tế tại doanh nghiệp
- + Rèn luyện kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.
- + Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, tác phong công nghiệp
- + Rèn luyện tác phong và đạo đức nghề nghiệp (trung thực, chính xác, chu đáo,...)
- + Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập theo đúng nội dung đã được giao.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

Hướng dẫn - Đề cương thực tập - Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

55. Khóa luận tốt nghiệp: (7,0,7)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học hoàn thành các học phần theo chương trình đào tạo đại học kế toán.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về ngành kế toán. Giúp sinh viên có điều kiện thực hành thực tế và áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã được học vào công việc chuyên môn sau khi ra trường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Đề cương hướng dẫn luận văn của bộ môn kế toán - Trường ĐHCN Quảng Ninh
- + Các số liệu thực tế mà sinh viên thu thập được từ quá trình thực tập thực tế tại các đơn vị, doanh nghiệp.

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Học và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Huệ, 1980, Trưởng bộ môn lý luận chính trị	Thạc sĩ, VN, 2008	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1, 2

2	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ^{2,3}
3	Phạm Thị Lệ Ngọc, 1980, Phó trưởng bộ môn lý luận chính trị	Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh, 2
4	Vũ Thị Thu Hà, 1981, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 3
5	Lê Văn Hữu, 1961, Phó Trưởng khoa Tại chức, giảng viên kiêm nhiệm	Đại học, VN, 2005	Luật học	Pháp luật đại cương, 2
6	Nguyễn Thị Hải Ninh, 1985, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2007	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, 2
7	Nguyễn Thị Nhung, 1982, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2007	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế, ²
8	Cao Hải An, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, 2
9	Bùi Thị Quỳnh, 1986, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2008	Triết học	Nhập môn xã hội học, 2
10	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hoá kinh doanh, 2
11	Mai Thị Huyền, 1984, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2006	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 1, 4
12	Vũ Thị Thái, 1983, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 2, 4
13	Bùi Thị Huyền, 1982, Trưởng bộ môn ngoại ngữ	Thạc sĩ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng anh chuyên ngành, 3
14	Nguyễn Thanh Huyền, 1979, Trưởng bộ môn Toán	Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1, 3
15	Nguyễn Quế Phương, 1980, giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2, 3
16	Nguyễn Duy Phan, 1962, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Xác suất thống kê, 2
17	Nguyễn Hồng Quân, 1968, Trưởng Khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học, 3
18	Trần Thị Thanh Hương, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế, 2
19	Phạm Thị Anh Thương, 1980, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin	Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng, 2
20	Dương Khắc Mạnh, 1980, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2003	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất, 3

21	Trần Văn Đông, 1965, Giảng viên cơ hữu	Cao đẳng, VN, 1986	Bộ binh,	Giáo dục quốc phòng
22	Đỗ Thảo Dịu, 1981, Phó Trưởng khoa Kinh tế	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô, 3
23	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	QTDN mở	Kinh tế vĩ mô, 2
24	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê, 2
25	Ngô Lan Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, Đài Loan, 2009	QTKD	Marketing căn bản, 3
26	Đỗ Văn Mạnh, 1958, Phó Trưởng khoa Kinh tế	Đại học, VN, 1991	Kinh tế lao động	Pháp luật kinh tế, 3
27	Nguyễn Thị Thu Hà, 1986, giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2009	Tài chính ngân hàng	Tài chính- tiền tệ, 3
28	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN Mô	Mô hình toán kinh tế, 3
29	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN Mô	Toán tài chính, 3
30	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	QTDN mở	Quản trị học, 2
31	Nguyễn Phương Thủy, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Nguyên lý kế toán, 3
32	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp, 2
33	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2010	Kế toán tổng hợp	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1, 3
34	Đỗ Thị Mơ, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2, 4
35	Lãnh Thị Hoà, 1984, Giảng viên cơ hữu	Thạc sĩ VN, 2011	Tài chính- Ngân hàng	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3, 4
36	Nguyễn Thanh Hằng, 1989, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2011	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp
29	Nguyễn Thị Thu Hằng, 1984, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2008	Kế toán	Thuế, 3
30	TS Bạch Đức Hiền giảng viên cơ hữu	Tiến sĩ, VN, 1997	Tài chính tín dụng và lưu thông tiền tệ	Tài chính doanh nghiệp 1, 3
31	Trần Thị Mây, 1989, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2011	Kế toán tổng hợp	Tổ chức công tác kế toán trong DN, 3
32	Hoàng Thị Thủy, 1986, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2010	Kế toán DN	Kế toán quản trị, 4
33	Lê Thị Tuyết Thanh, 1968, Nhân viên kế toán, giảng viên kiêm nhiệm	Đại học, VN, 2004	Kế toán	Kiểm toán căn bản, 2

34	Đỗ Thị Mơ, 1982, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Kiểm toán báo cáo Tài chính, 2
35	Nguyễn Thị Thuý, 1987, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN mở	Kế toán máy, 2
36	Nguyễn Thị Thuý, 1985, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2009	Kế toán	Thực hành kế toán trong DN, 4
37	Cát Thị Thu Hương, 1975, Phó Trưởng Phòng TCKT, GV kiêm nhiệm	Thạc sỹ, VN, 2009	Kế toán, kiểm toán & phân tích	Kế toán thương mại dịch vụ, 2
38	PGS.TS Nguyễn Thức Minh, giảng viên cơ hữu	PGS.TS, Nga, 2000	Tài chính	Kế toán ngân hàng thương mại, 2
39	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, VN, 2012	Kế toán	Tin kế toán, 2
40	Lê Xuân Hương, 1985, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2007	Tài chính- Ngân hàng	Thuế, 3
41	Lãnh Thị Hòa, 1984, Trưởng Bộ môn Kế toán	Thạc sỹ, VN, 2011	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp, 4
42	Trần Hoàng Tùng, 1979, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Thị trường chứng khoán, 3
43	Nguyễn Thị Mơ, 1981, Trưởng bộ môn QTKD	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Phân tích tài chính doanh nghiệp, 4
44	Vũ Thị Phượng, 1986, Phó Trưởng bộ môn Kế toán	Đại học, VN, 2008	Kế toán tổng hợp	Định giá tài sản, 2
45	Nguyễn Thị Thuý, 1987, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, VN, 2012	Kế toán DN	Lập và phân tích dự án đầu tư, 2
46	Vũ Thị Duyên, 1989, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2011	Kế toán	Kế toán quốc tế, 2
47	Ngô Lan Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu	Thạc sỹ, Đại Loan, 2009	QTKD	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, 2
48	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu	Đại học, VN, 2010	Kế toán tổng hợp	Kế toán công ty, 4
49	Vũ Thị Phượng, 1986, Phó Trưởng bộ môn Kế toán	Đại học, VN, 2008	Kế toán tổng hợp	Kế toán tài chính DN 4, 3

11. CƠ SỞ VẬT CHẤT

11.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 đến 60 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

TT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ	Giảng đường B	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học, kế toán máy	Giảng đường B	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	

11.2. Thư viện

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2300m² với trên 5000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Kế toán nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Kế toán.

Trường đã liên kết nhiều năm với trường đại học Mở - Địa chất, trường đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo trình độ đại học.

- Phương tiện nối mạng : Nối mạng Lan; Internet băng thông 4Mbps

11.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo đại học Kế toán là tương đối đầy đủ.

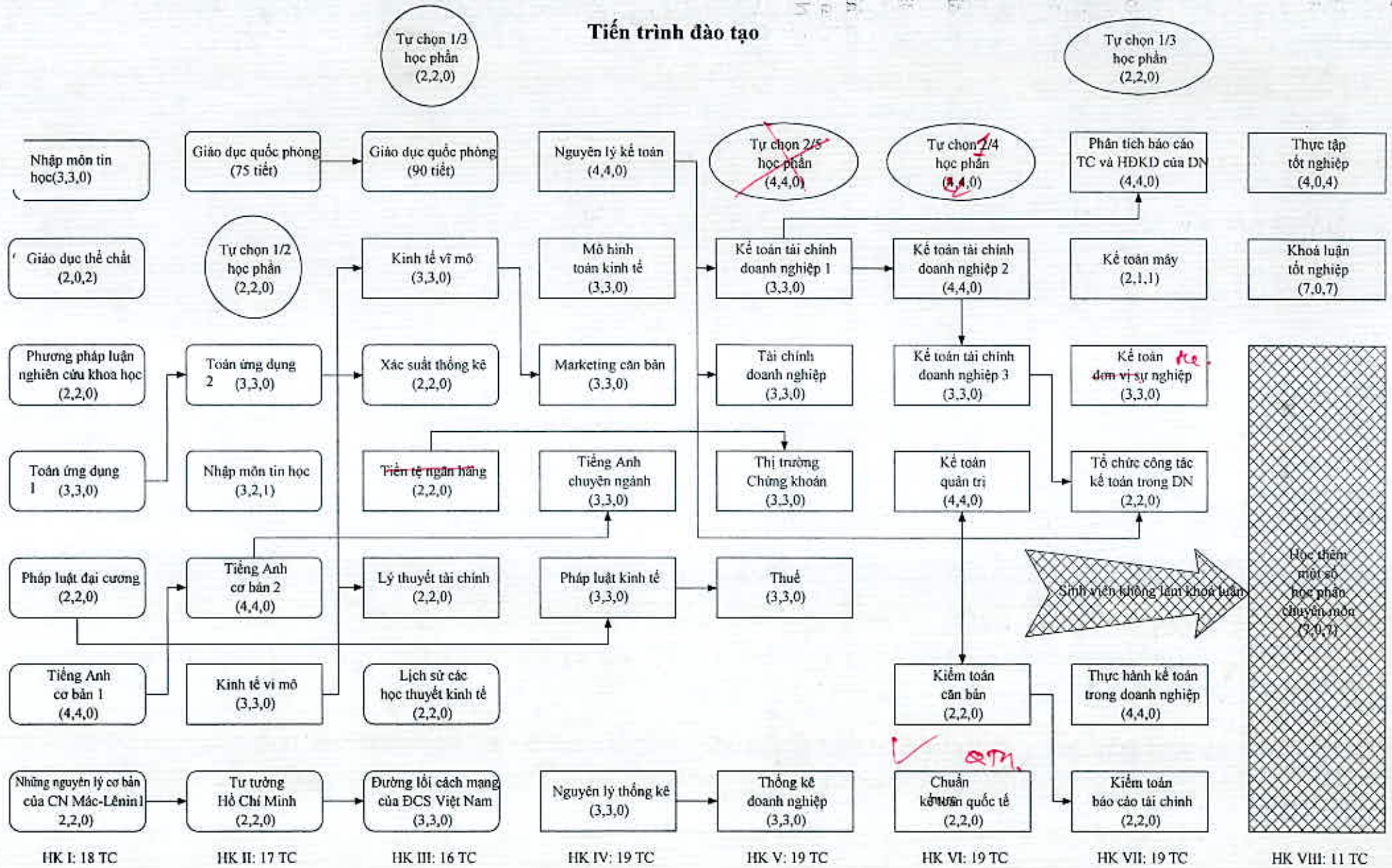
Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần cụ thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 3 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;
- Thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tin chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.



Tiến trình đào tạo



BRAND